|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần 22**  **Tiết 64 - 65 - 66** | **KHẢO SÁT THỰC TRẠNG GIAO TIẾP CỦA HỌC SINH TRÊN MẠNG XÃ HỘI**  (Hoạt động định hướng: 1 tiết;  Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 1 tiết;  Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết) |

### I. MỤC TIÊU

*Sau khi tham gia trải nghiệm các hoạt động trong nội dung này, HS sẽ:*

#### 1. Về kiến thức

Trình bày được các bước tiến hành đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

#### 2. Về năng lực

Phát triển các năng lực:

– Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

– Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua quá trình cùng các bạn trong nhóm lập kế hoạch khảo sát và triển khai khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

– Năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin thông qua hoạt động xử lí kết quả khảo sát.

#### 3. Về phẩm chất

Phát triển phẩm chất: trách nhiệm và trung thực thông qua hoạt động khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát.

### II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

#### 1. GV chuẩn bị

– Các câu hỏi để hướng dẫn HS thảo luận trong hoạt động định hướng.

– Các trang thiết bị cần thiết cho hoạt động định hướng: loa đài, tăng âm, micro, màn hình, máy chiếu,…

– Phân công HS và tư vấn cho HS viết tham luận để tham gia diễn đàn với bố cục gợi ý như sau:

+ Đặt vấn đề: Nêu ý nghĩa, vai trò của mạng xã hội.

+ Thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội: Nội dung giao tiếp, cách thức giao tiếp, ngôn ngữ giao tiếp, hành vi giao tiếp. Những điểm được và chưa được. Nguyên nhân.

+ Quan điểm, ý kiến cá nhân về giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

+ Đề xuất một số giải pháp để HS giao tiếp thông minh trên mạng xã hội.

+ Kết luận vấn đề.

– Phân công tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình diễn đàn, cử HS làm người dẫn chương trình và chuẩn bị tiểu phẩm về HS giao tiếp trên mạng xã hội.

– Mẫu công cụ khảo sát về một chủ đề bất kì để HS có thể tham khảo, bao gồm mẫu phiếu khảo sát và mẫu câu hỏi phỏng vấn.

#### 2. HS chuẩn bị

– Tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình trao đổi, kịch bản tiểu phẩm, cử HS làm người dẫn chương trình và tập diễn tiểu phẩm.

– Giấy A0, A4, bút dạ, bút bi.

– Laptop để thiết kế công cụ khảo sát và xử lí kết quả khảo sát.

### III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

**A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG**

**( SHDC quy mô trường/ khối lớp)**

#### Diễn đàn về chủ đề “HS phổ thông giao tiếp văn minh trên mạng xã hội”

*a) Mục tiêu*

– HS có những hiểu biết cần thiết về giao tiếp văn minh trên mạng xã hội.

– Có định hướng để thực hiện khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| – MC giới thiệu tiểu phẩm về HS giao tiếp trên mạng xã hội. | – HS tổ/ lớp trực tuần diễn tiểu phẩm. – HS toàn trường quan sát. |  |
| – MC mời một số bạn nêu cảm nhận và ý kiến của mình về nội dung tiểu phẩm. | – Một số HS chia sẻ cảm nhận của bản thân về nội dung tiểu phẩm. |  |
| – MC mời lần lượt những HS được phân công chuẩn bị tham luận lên sân khấu trình bày tham luận.  – MC tiếp tục mời một số HS kể về các hoạt động, nội dung, cách thức bạn thường thể hiện khi giao tiếp trên mạng xã hội. | – Theo lời giới thiệu của MC, một số HS lên sân khấu trình bày tham luận.  – Một số HS kể về các hoạt động, nội dung, cách thức bản thân thường thể hiện khi giao tiếp trên mạng xã hội. |  |
| – GV tổng hợp các ý kiến tham luận, chia sẻ và kết luận: Chuyển đổi số và sự phát triển của mạng xã hội đã làm thay đổi rất nhiều hành vi giao tiếp của con người, trong đó có HS phổ thông. Kết quả nghiên cứu trên thế giới và của Việt Nam cho thấy: Hành vi giao tiếp của HS trên mạng thường liên quan đến các hoạt động sau: học tập (ví dụ giao tiếp với bạn, với thầy cô), chăm sóc sức khoẻ (giao tiếp với nhân viên, bác sĩ chăm sóc sức khoẻ), hành vi khẳng định và xây dựng hình ảnh bản thân (đưa hình ảnh bản thân lên mạng xã hội), hành vi giải trí và tiêu dùng (giao tiếp để tìm kiếm các thông tin về giải trí hoặc tiêu dùng, đặt mua đồ,...). Ngoài những mặt tích cực, thuận lợi thì giao tiếp trên mạng xã hội cũng mang lại khó khăn cho người dùng bởi nó mang tính ẩn danh, che giấu. Vì vậy, mỗi chúng ta cần học hỏi qua nhiều kênh khác nhau để biết cách giao tiếp thông minh trên mạng xã hội. | – HS ghi chép thu hoạch của bản thân sau khi dự toạ đàm. |  |

**\* Hướng dẫn chuẩn bị bài:**

**-** Tìm hiểu về các trang mạng xã hội.

- Hiện tượng hs giao tiếp trên mạng hiện nay

- Làm một bài khảo sát thực trạng Hs giao tiếp trên mạng

**B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp)**

#### KHỞI ĐỘNG

**Kể về một mạng xã hội mà em biết.**

*a) Mục tiêu*

Tạo sự tò mò, không khí vui vẻ, phấn khởi cho HS và dẫn dắt HS tham gia vào các hoạt động trải nghiệm tiếp theo.

*b) Tổ chức thực hiện*

– GV chiếu một số hình ảnh về mạng xã hội. Sau đó mời một số HS kể về một nền tảng mạng xã hội mà em biết và nói về một đặc điểm của mạng xã hội đó.

– GV dẫn dắt HS vào hoạt động mới.

#### KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

**Hoạt động 1. Tìm hiểu cách thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội**

*a) Mục tiêu*

– HS trình bày được những nội dung, cách thức HS thường giao tiếp trên mạng xã hội. – HS biết cách thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** | | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| ***Nhiệm vụ 1:*** Chia sẻ hiểu biết về hoạt động giao tiếp của HS trên mạng xã hội | | | |
| – GV giao nhiệm vụ cho HS: Chia sẻ hiểu biết về hoạt động giao tiếp của HS trên mạng xã hội. – Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý ở đầu trang 37 (SGK).  – Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ. | – HS lên bảng và ghi ý kiến/ hiểu biết, quan sát của bản thân vào các ô tương ứng đã được GV kẻ sẵn trên bảng: + Nội dung giao tiếp  + Cách thức giao tiếp  + Đối tượng giao tiếp + Ngôn ngữ giao tiếp  + Bộc lộ cảm xúc khi giao tiếp  + Thời gian giao tiếp | |  |
| – GV tổng hợp các ý kiến chia sẻ của HS và kết luận, nêu số liệu minh hoạ: Hiện nay có 6 mạng xã hội nổi tiếng nhất toàn cầu: Facebook, Instagram, Tiktok, WhatsApp, Twitter và Youtube. Tính đến tháng 5 năm 2023, Việt Nam là nước nằm trong Top 10 nước có lượng người dùng mạng xã hội nhiều nhất thế giới: Facebook (66,2 triệu người dùng), Tiktok (50,6 triệu người dùng) và Youtube (khoảng 63 triệu người dùng). Trong số người dùng thì lứa tuổi thanh thiếu niên chiếm số lượng lớn. Nhiều kết quả nghiên cứu cũng cho thấy thanh thiếu niên đang dành nhiều thời gian cho mạng xã hội. | – HS ghi chép thu hoạch của bản thân. | |  |
| ***Nhiệm vụ 2:*** Thảo luận những việc cần làm để thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội | | | |
| – GV giao nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào các gợi ý ở mục 2, trang 37 (SGK). | – Lắng nghe GV giao nhiệm vụ. | Mỗi nhóm HS có một sản phẩm là bản ghi | |
| – GV tổ chức cho HS thảo luận để thực hiện nhiệm vụ.  – GV tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.  – GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận: Mạng xã hội giúp mọi người cập nhật thông tin nhanh chóng và giao tiếp thuận lợi, dễ dàng. Vì vậy, mạng xã hội được rất nhiều người sử dụng, đặc biệt là lớp trẻ. Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực, việc sử dụng mạng xã hội cũng dễ mang lại những tác động tiêu cực. Vì vậy, việc khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội giúp chúng ta nhìn nhận và rút ra được những kinh nghiệm sử dụng mạng xã hội hiệu quả, hữu ích.  Để thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội, chúng ta cần làm những việc sau:  + Xác định đề tài khảo sát.  + Lập kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát.  + Thiết công cụ khảo sát.  + Thực hiện đề tài khảo sát.  + Xử lí thông tin, số liệu thu thập được qua khảo sát.  – Viết báo cáo kết quả khảo sát và trình bày báo cáo. | – HS thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ.  – Đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận.  – HS ghi các bước thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội. | kết quả thảo luận nhóm về những việc cần làm để thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội. | |

#### THỰC HÀNH

**Hoạt động 2. Thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội**

*a) Mục tiêu*

– HS thực hiện được đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

– HS được rèn luyện kĩ năng tương tác, làm việc nhóm khi phối hợp nhiệm vụ thực tế.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| – GV chuyển giao nhiệm vụ: Lập kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội và thiết kế công cụ khảo sát.  – GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý “Kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội” ở trang 37 và thiết kế công cụ khảo sát ở hoạt động 2, mục 2, trang 38, SGK. | – Lắng nghe GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn cách thực hiện nhiệm vụ. | Mỗi nhóm HS cần có 3 sản phẩm, bao gồm:  – Kế hoạch khảo sát.  – Phiếu khảo sát.  – Phiếu phỏng vấn. |
| – GV chia nhóm và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. | – Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ được phân công. |  |
| – GV lựa chọn 3 nhóm ngẫu nhiên để yêu cầu trình bày kết quả thảo luận:  + 1 nhóm trình bày kế hoạch khảo sát.  + 1 nhóm trình bày mẫu phiếu khảo sát.  + 1 nhóm trình bày mẫu câu hỏi phỏng vấn. | – Đại diện 3 nhóm được chỉ định lên trình bày một phần kết quả thảo luận của nhóm.  – HS các nhóm còn lại tập trung lắng nghe để nêu ý kiến về phần trình bày của nhóm bạn. |  |
| – GV nhận xét, kết luận về sản phẩm của các nhóm. | – HS các nhóm hoàn thiện kế hoạch khảo sát, bộ công cụ khảo sát theo góp ý của thầy cô và các bạn. |  |

#### VẬN DỤNG

**Hoạt động 3. Thực hiện đề tài khảo sát và xử lí kết quả sau khi khảo sát**

*a) Mục tiêu*

– HS thực hiện được đề tài khảo sát và xử lí được số liệu, dữ liệu khảo sát đã thu được.

– HS khái quát, báo cáo được kết quả khảo sát và những điều thu nhận được qua thực hiện đề tài khảo sát.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** | |
| – GV yêu cầu và hướng dẫn HS:  + Thực hiện đề tài khảo sát theo kế hoạch đã xây dựng. Trong quá trình khảo sát, HS có thể liên hệ với GV khi cần thiết để được hỗ trợ.  + Xử lí kết quả khảo sát.  + Viết báo cáo kết quả khảo sát. | – Lắng nghe GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ. | Mỗi nhóm HS cần có sản phẩm là bản báo cáo kết quả khảo sát. | |
| – GV cùng các lực lượng giáo dục giám sát, tạo điều kiện, hỗ trợ cho HS trong quá trình thực hiện việc khảo sát, xử lí kết quả và viết báo cáo kết quả khảo sát. | – Tiến hành khảo sát. – Tiến hành xử lí kết quả khảo sát.  – Viết báo cáo kết quả khảo sát. |  |

**\* Hướng dẫn chuẩn bị bài:**

Hoàn thành báo cáo kết quả khảo sát của nhóm mình, tập trung vào những nội dung sau:

+ Những việc đã làm khi thực hiện đề tài khảo sát.

+ Kết quả thu được.

+ Những phát hiện/ khám phá của nhóm từ kết quả khảo sát.

+ Thuận lợi, khó khăn của nhóm trong quá trình thực hiện khảo sát.

+ Kinh nghiệm rút ra sau khi thực hiện khảo sát.

**PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG**

**(Quy mô lớp)**

**Hoạt động 4. Chia sẻ kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội**

*a) Mục tiêu*

– HS chia sẻ được kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

– Rèn luyện cách trình bày kết quả nghiên cứu và thực hiện các hoạt động khám phá thực tiễn.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| – GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả khảo sát của nhóm mình, tập trung vào những nội dung sau:  + Những việc đã làm khi thực hiện đề tài khảo sát.  + Kết quả thu được.  + Những phát hiện/ khám phá của nhóm từ kết quả khảo sát.  + Thuận lợi, khó khăn của nhóm trong quá trình thực hiện khảo sát.  + Kinh nghiệm rút ra sau khi thực hiện khảo sát. | – Đại diện các nhóm HS lần lượt trình bày kết quả khảo sát theo các nội dung GV yêu cầu. Khi trình bày cần có tranh ảnh, video, sơ đồ minh hoạ. |  |
| – GV tổ chức cho cả lớp trao đổi, góp ý, bổ sung cho báo cáo của các nhóm.  – GV tổng hợp kết quả khảo sát của các nhóm và nhận xét về quá trình làm việc nhóm, kết quả thực hiện của các nhóm. | – HS cả lớp trao đổi, nhận xét. |  |

### TỔNG KẾT NỘI DUNG 2

– Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

– Kết luận chung: Giao tiếp của HS trên mạng xã hội rất phổ biến trong bối cảnh chuyển đổi số như hiện nay. HS thường sử dụng mạng xã hội để thực hiện các nhiệm vụ học tập, giải trí, mua sắm – tiêu dùng, tìm kiếm dịch vụ, trò chuyện với bạn bè, người thân,... Tuy nhiên, mạng xã hội có cả mặt tích cực và tiêu cực. Do vậy HS cần tìm hiểu để khai thác được nhiều nhất những tính năng tích cực của mạng xã hội, đồng thời hạn chế được những tác động tiêu cực do mạng xã hội đem lại.

Thực hiện đề tài “Khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội” là việc làm cần thiết nhằm giúp các em biết rõ hơn về các nền tảng mạng xã hội được HS sử dụng nhiều, nội dung, cách thức giao tiếp của các bạn cùng trang lứa. Từ đó, rút ra những bài học bổ ích về việc giao tiếp trên mạng xã hội cho bản thân. Không những vậy, qua thực hiện đề tài, các em còn tích luỹ thêm kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao tính tự chủ, sáng tạo và nhiều kĩ năng mềm cần thiết cho mỗi người.

– Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi những HS, nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động.

**Kí kiểm tra của tổ chuyên môn**